

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 105/1999/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 1999

THÔNG TƯ

Hướng dẫn chi tiết cơ chế thường vượt dự toán thu ngân sách nhà nước năm 1999

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước (đã được sửa đổi, bổ sung); Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996, Nghị định số 51/1998/NĐ-CP ngày 18/07/1998 sửa đổi, bổ sung Nghị định 87/CP của Chính phủ; Thông tư số 103/1998/TT-BTC ngày 18/07/1998 hướng dẫn việc phân cấp, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 248/1998/QĐ-TTg ngày 24/12/1998 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 190/1998/TT-BTC ngày 31/12/1998 hướng dẫn thi hành một số điểm về chủ trương, biện pháp điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 1999;

Căn cứ Quyết định số 737/QĐ-TTg ngày 28/07/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định cơ chế thường do thực hiện vượt dự toán thu ngân sách năm 1999;

Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể một số điểm về thường vượt dự toán thu ngân sách nhà nước năm 1999 như sau:

1. Nguyên tắc và căn cứ xét thường:

a. Thường vượt dự toán thu đối với các khoản:

Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu (không phân biệt qua biên giới đất liền hay không qua biên giới đất liền).

Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng sản xuất trong nước (không kể phần ngân sách địa phương đã được hưởng 100% theo phân cấp).

Việc thường vượt thu cho các khoản nêu trên được thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 6 phần IV Thông tư số 103/1998/TT-BTC ngày 18/07/1998 của Bộ Tài chính và cơ sở xem xét là dự toán thu được Chính phủ giao.

Trường hợp dự toán thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu giao cho tỉnh (thành phố) nhưng Cục Hải quan của tỉnh (thành phố) đó lại được phép giao chỉ tiêu thu cho Hải quan ở các địa phương khác, thì số thu làm căn cứ xét thường được xác định trên cơ sở tổng số thực nộp của Hải quan tại Kho bạc nhà nước tỉnh (thành phố) nơi Cục Hải quan đóng trụ sở và Kho bạc nhà nước các tỉnh khác nơi có Hải quan thuộc Cục Hải quan đó giao chỉ tiêu thu.

b. Thường vượt dự toán thu (phần nộp ngân sách trung ương) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương với ngân sách các cấp chính quyền địa phương, bao gồm:

Thuế thu nhập doanh nghiệp (kể cả thu nợ thuế lợi tức; không kể thu của các đơn vị hạch toán toàn ngành, thu từ quảng cáo truyền hình, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết);

Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao;

Thuế chuyển thu nhập ra nước ngoài của các tổ chức, cá nhân nước ngoài có vốn đầu tư tại Việt Nam (không kể thu nhập từ hoạt động dầu khí);

Thu sử dụng vốn ngân sách của các doanh nghiệp nhà nước (không kể thu từ hoạt động xổ số);

Việc xét thường thực hiện theo số thu vượt của tổng các khoản thu phân chia (phần nộp ngân sách trung ương) nêu trên và được bù trừ giữa các khoản thu. Cơ sở xem xét là dự toán thu được Bộ Tài chính giao.

Riêng khoản vượt thu thuế giá trị gia tăng hàng sản xuất kinh doanh trong nước khi có kết quả thu chính thức Bộ Tài chính sẽ tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xử lý cụ thể.

c. Số vượt dự toán thu làm căn cứ xét thường đối với các khoản thu nêu tại điểm a và b là số thực nộp vào ngân sách nhà nước và được Kho bạc nhà nước điều tiết đúng theo tỷ lệ được phân cấp. Đối với các khoản ghi thu, ghi chi ngoài dự toán đầu năm; các khoản thoái thu; phụ thu; chênh lệch giá; các khoản thu đã được ngân sách trung ương cấp lại không được xét thường.

2. Mức thường: